TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ

Số: 42 /NQ-DKPM-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 14 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ) ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông số 14/BB-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2023 của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể:

1. Báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 theo Báo cáo số 02/BC-KTKH ngày 24/02/2023

➢ **Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản của Công ty như sau:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện	Thực hiện/Kế hoạch (%)	Kế hoạch 2023
1	**Sản lượng sản xuất**	**m^3**	**375.000**	**475.651**	**126,8%**	**470.800**
1.1	*Sản lượng Dinh Cố nhẹ*	-	50.000	2.930	5,9%	-
1.2	*Sản lượng chạy tháp (NCS/TU/DC)*	-	77.000	162.878	211,5%	159.000
1.3	*Pha chế xăng, dầu: A91/A95/E5/DO*	-	248.000	309.843	124,9%	311.800
2	**Doanh thu**	**Tỷ đồng**	**62,550**	**91,265**	**145,9%**	**87,820**
3	Giá vốn	*Tỷ đồng*	58,097	70,110	120,7%	**69,808**
4	LN gộp	Tỷ đồng	4,453	21,155	475,1%	**18,012**
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	16,768	26,265	156,6%	25,086
6	Thu nhập TC	Tỷ đồng	20,299	23,107	113,8%	24,388
7	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,200	0,007	3,5%	-

8	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,050	0,014	27,6%	-
9	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tỷ đồng**	**8,134**	**17,989**	**221,2%**	**17,314**
10	Thuế TNDN	Tỷ đồng	1,627	2,085	128,2%	3,463
11	**Lợi nhuận sau thuế**	**Tỷ đồng**	**6,507**	**15,904**	**244,4%**	
12	**Đầu tư và mua sắm tài sản**	**Tỷ đồng**	**13,559**	**0,200**	**1,5%**	**3,300**
13	**Lao động bình quân**	**Người**	**119**	**112**	**94,1%**	**119**

2. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023 theo Báo cáo số 03/BC-DKPM-HĐQT ngày 24/02/2023, một số nội dung chính:

➢ **Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (đã được kiểm toán)**

- Doanh thu thực hiện: 91,3 tỷ đồng *(Chín mươi mốt tỷ, ba trăm triệu đồng)*;

- Lợi nhuận trước thuế: 17,989 tỷ đồng *(Mười bảy tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu đồng)*;

➢ **Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

- Doanh thu: 112,2 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế: 17,3 tỷ đồng;

- Thực hiện gia công sản phẩm xăng A91/A95/E5 và DO với sản lượng: 311.800m3;

- Gia công chạy tháp Condensate (TƯ/NCS/DC) với sản lượng: 159.000 m3.

3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 số 04/BC-DKPM-BKS ngày 24/02/2023.

4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2023 số 13/TTr-DKPM-BKS ngày 24/02/2023.

5. Tờ trình số 11/TTr-DKPM-HĐQT ngày 24/02/2023 về quyết toán thù lao năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Stt	Chức danh	Thực hiện năm 2022			Kế hoạch năm 2023		
		Thù lao bình quân (đồng/người /tháng)	Số lượng (người)	Thành tiền (đồng)	Thù lao bình quân (đồng/người/ tháng)	Số lượng (người)	Thành tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	1	60.000.000	5.000.000	1	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	2	96.000.000	4.000.000	2	96.000.000
3	Thành viên BKS	2.000.000	1	24.000.000	2.000.000	1	24.000.000
	Tổng cộng		**4**	**180.000.000**		**4**	**180.000.000**

6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt theo Tờ trình số 14/TTr-DKPM-HĐQT ngày 24/02/2023 (Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm), với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (thời điểm 31/12/2021)
I	**TỔNG TÀI SẢN**	**571.306.000.268**
1	Tài sản ngắn hạn	496.306.333.843
2	Tài sản dài hạn	74.999.666.425
II	**NGUỒN VỐN**	**571.306.000.268**
1	Nợ phải trả	6.691.322.952
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	564.614.677.316
	Trong đó: - Vốn góp của chủ sở hữu	*500.000.000.000*
	- LNST chưa phân phối	41.731.179.290
III	**KẾT QUẢ KINH DOANH**	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	70.110.368.808
2	Lợi nhuận trước thuế	17.989.825.510
3	Lợi nhuận sau thuế	15.904.084.517

7. Phân chia lợi nhuận năm 2022 theo Tờ trình số 12/TTr-DKPM-HĐQT ngày 24/02/2023

➢ **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:**

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ	500.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	15.904.084.517
3	Các khoản trích vào LNST theo quy định	-
4	LNST năm 2022 trước khi trích lập các quỹ [(2)-(3)]	15.904.084.517
5	Trích lập các quỹ năm 2022	*6.323.552.117*
-	*Quỹ khen thưởng – phúc lợi*	*6.043.552.117*
-	*Quỹ thưởng người quản lý*	*280.000.000*
-	*Quỹ đầu tư phát triển*	-
6	Lợi nhuận năm 2022 còn lại sau khi trích quỹ [(4)-(5)]	9.580.532.400
7	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước	25.827.094.773
8	Chia cổ tức 2022	10.000.000.000
9	Lợi nhuận chuyển năm sau [(6)+(7)-(8)]	25.407.627.173

8. Miễn nhiệm Bà Hoàng Thị Thu – Thành viên Ban kiểm soát do có đơn từ nhiệm ngày 22/02/2023.

9. Thông qua việc bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát với kết quả bầu cử như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu	Chiếm tỷ lệ
1	Bà Đinh Thị Thanh Mai	47,387,800	98,05%

10. Ghi nhận các ý kiến của các cổ đông đóng góp ý kiến tại Đại hội trong Biên bản họp ĐHĐCĐ. HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp

Điều 2. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023 theo nội dung Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày 14/4/2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và tất cả các Cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Cổ đông (để báo cáo);
- HĐQT (để tổ chức thực hiện);
- Ban kiểm soát (để biết);
- Ban Giám đốc (để thực hiện);
- Lưu: VT, HĐQT, TTH (02b).

TM. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Ngô Đức Dũng